

Số: 1653/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế và Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư và tổ chức lại thành Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-BQL ngày 31/01/2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 296/TTr-SNV ngày 08/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định liên quan trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định căn cứ Quyết định thi hành./. *Yh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6, K12. *bu*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án
và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND
ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I
VỊ TRÍ PHÁP LÝ**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên đơn vị: Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định.
2. Tên giao dịch tiếng Việt: Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định.
3. Tên giao dịch tiếng Anh: The Management Unit of Projects and Clearance in Economic Zone Area.
4. Trụ sở giao dịch chính: Số 83, đường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
5. Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh được thành lập theo Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.
6. Nơi đăng ký hoạt động của Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh: Số 83, đường Lê Hồng Phong, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Vị trí pháp lý

Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tỉnh Bình Định (sau đây viết tắt là Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn của các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

**Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Chức năng

1. Đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: 

Giúp Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Khu kinh tế tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc diện giải tỏa trong khu vực quy hoạch để xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng:

Thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền, giao nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế đối với các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 16/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng, cụ thể:

a) Được ủy quyền làm Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được cấp có thẩm quyền giao; tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng;

b) Nhận ủy thác quản lý dự án của các Chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác khi được yêu cầu; tham gia hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng (quản lý dự án, lập dự án, giám sát, ...) cho các dự án khác trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao, có đủ điều kiện về năng lực thực hiện;

c) Tổ chức quản lý dự án do mình được ủy quyền làm chủ đầu tư hoặc nhận ủy thác quản lý dự án của các Chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác;

d) Bàn giao công trình hoàn thành cho Chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Đối với công tác quản lý, khai thác, sử dụng và thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật được giao quản lý:

a) Thực hiện chức năng đại diện Chủ tài sản đối với các công trình, dự án được giao quản lý, khai thác, sử dụng;

b) Làm chủ đầu tư đối với nguồn vốn sự nghiệp được cấp hằng năm trong nhiệm vụ quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình, dự án.

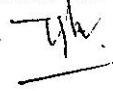
4. Đối với công tác quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội:

a) Thực hiện chức năng đại diện Chủ tài sản; quản lý, khai thác, sử dụng Nhà máy theo quy định.

b) Tổ chức lập dự toán, hạch toán thu chi trong hoạt động có nguồn thu của Nhà máy.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đối với công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:

a) Lập kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp, khu tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. 

b) Lập dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn và tổ chức thực hiện theo kế hoạch kinh phí được phân bổ.

c) Tổ chức kiểm đếm, xây dựng phương án trình Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Khu kinh tế xem xét, thống nhất và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án.

d) Căn cứ phương án được UBND tỉnh phê duyệt và nguồn kinh phí được phân bổ, tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan liên quan bàn giao đất tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sau khi có quyết định giao lại đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Lập thủ tục bàn giao diện tích đất đã giải phóng mặt bằng cho các đơn vị liên quan để bàn giao cho nhà đầu tư, đơn vị thi công xây dựng dự án theo quy định.

e) Phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã có liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp xây cất lấn chiếm trái phép đất đai trong khu vực đã giải phóng mặt bằng nhưng chưa lập thủ tục giao cho đơn vị khác quản lý theo quy định.

g) Phối hợp thực hiện công tác tiếp dân và đề xuất Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chủ tịch Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Khu kinh tế giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các khu vực được giao thực hiện nhiệm vụ.

h) Phối hợp với các đơn vị có chức năng đề xuất, kiến nghị Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trình cấp thẩm quyền quyết định về cơ chế, chính sách, giải pháp liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh.

i) Là bộ phận thường trực của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Khu kinh tế.

2. Đối với các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng:

Theo ủy quyền, giao nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng, được hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

- Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật

và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao cho chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế theo quy định;

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức và quản lý nhân sự Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế theo yêu cầu của người quyết định đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư ủy quyền thực hiện;

- Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình;

- Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Đối với công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp: *yh*

a) Khảo sát, lập Danh mục duy tu, bảo dưỡng, kế hoạch vốn cho nhu cầu công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt và cấp vốn cho triển khai thực hiện. Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch vốn hằng năm;

b) Tổ chức thực hiện lập thủ tục hồ sơ thiết kế - dự toán, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng triển khai duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình, quản lý công trình được giao đảm bảo về chất lượng, khối lượng, tiến độ thực hiện và quản lý nguồn vốn được giao theo quy định.

4. Đối với công tác quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Nhơn Hội:

a) Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Nhà máy, quản lý kinh phí được cấp theo quy định;

b) Tổ chức hoạt động thu gom, quản lý nguồn nước thải, hợp đồng với doanh nghiệp xả thải và thu phí xả thải.

c) Quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải; thực hiện việc kiểm tra, giám sát để hệ thống vận hành đạt hiệu quả và báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đơn giá xử lý nước thải theo quy định.

5. Các nhiệm vụ khác: Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật được UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Chương III

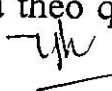
TỔ CHỨC BỘ MÁY, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban và là chủ tài khoản của đơn vị.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh. 

2. Các phòng, đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Giải phóng mặt bằng;
- c) Phòng Quản lý dự án;
- d) Đội Quản lý Nhà máy xử lý nước thải.

đ) Giám đốc Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và trách nhiệm người đứng đầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và giải quyết chế độ chính sách khác đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 6. Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

a) Hằng năm hoặc căn cứ vào thời kỳ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công và khối lượng công việc, Giám đốc Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế xây dựng Đề án vị trí việc làm (hoặc sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định số lượng người làm việc của từng thời kỳ. Việc bố trí số lượng người làm việc phải đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp vị trí việc làm, chức danh chuyên môn; tỉ lệ viên chức lãnh đạo, hành chính, hỗ trợ không vượt quá 35% so với tổng số viên chức, người lao động của đơn vị.

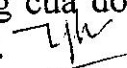
b) Việc tuyển dụng viên chức và người lao động của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế thực hiện theo quy định của Luật Viên chức và Bộ Luật lao động hiện hành.

Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Chế độ tài chính

1. Giám đốc Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế xây dựng phương án, lộ trình thực hiện tự chủ tài chính theo quy định tại Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn năm 2018-2020, năm 2021-2025 và giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

Riêng đối với nhiệm vụ quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghiệp Nhơn Hội do ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo phương thức khoán kinh phí, bao gồm cả chi phí cho bộ máy và chi phí quản lý, vận hành theo dự toán được duyệt hằng năm.

2. Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật. 

3. Hằng năm, Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Các nguồn tài chính của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế

Các nguồn tài chính của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế gồm:

1. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo lộ trình tự chủ đối với số biên chế sự nghiệp được giao theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp được phân bổ theo kế hoạch và quy định của pháp luật.

3. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

4. Kinh phí được phân bổ thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật; hoạt động Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghiệp Nhơn Hội.

5. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

6. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm: Chi phí quản lý dự án, tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác.

7. Nguồn thu phí sử dụng hạ tầng, phí xử lý nước thải, rác... (sau khi nộp ngân sách nhà nước theo quy định).

8. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 9. Nội dung chi

Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế thực hiện chi thường xuyên và chi không thường xuyên theo quy định pháp luật.

Điều 10. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hằng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế sử dụng theo trình tự sau:

a) Trích lập các quỹ gồm: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; quỹ khen thưởng; quỹ phúc lợi và quỹ khác theo quy định của pháp luật;

b) Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động theo quy định;

c) Các khoản thuê, khoán theo quy định.

Điều 11. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

1. Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế được giao và tiếp tục sử dụng số tài sản, vật tư, trang thiết bị hiện có của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh

tế và Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện việc thanh lý, sửa chữa, mua sắm bổ sung theo quy định để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tài sản của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế vào mục đích cá nhân.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản, báo cáo định kỳ và đánh giá giá trị tài sản thực hiện theo quy định.

Chương V **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 12. Đối với người quyết định đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của người quyết định đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

4. Phối hợp với các phòng chuyên môn của Ban Quản lý Khu kinh tế, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 13. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 14. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện. 

Điều 15. Đối với các cơ quan cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.
2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng Khu kinh tế, trực tiếp phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.
4. Tham mưu Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.
5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.
6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Mọi tổ chức và hoạt động của Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế thực hiện theo đúng Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Giám đốc Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của đơn vị theo quy định của Quy chế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, Giám đốc Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp. *ylw*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long